TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 15-01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh và bà Trần Thị Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

- *Họ và tên*: Nguyễn Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/7/1980 tại xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là thôn K, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H; chồng Phan Văn T và 03 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1978; địa chỉ: Số nhà 25/27/8 đường L, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Y tá; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/5/2019, chị Nguyễn Thị L sinh năm 1957 trú tại thôn K xã K huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh nhờ Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 trú cùng thôn chở về nhà mẹ ruột là Nguyễn Thị V (tên thường gọi là C) sinh năm 1934 trú tại thôn P xã T huyện C tỉnh Hà Tĩnh để thắp hương cho bố. Sau khi đi đến nhà bà V, chị L cùng với hai em gái là chị Nguyễn Thị T, sinh năm

1978 và chị Nguyễn Thị M sinh năm 1960 đều trú tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh đi ra mộ thắp hương cho cha. Lúc này khoảng 16 giờ 30 phút, Nguyễn Thị T ở nhà với bà C. Nhìn thấy các chị em của chị L đi ra nghĩa trang mà không mang theo tư trang cá nhân và nhận thấy bà C đã già yếu, T nói với bà C là mình bị đau bụng và xin bà C thuốc. Sau khi xin được thuốc, T hỏi bà C nước uống để làm cho bà C không để ý. Sau đó T đi vào nhà mở chiếc túi xách của chị Thanh để trên tủ thì thấy một xấp tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, T lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi áo rồi trở ra sân uống nước, ngồi đợi các chị em của chị L đi thắp hương cho bố về, sau đó T chở chị L đi về nhà ở xã K.

Còn chị Nguyễn Thị T sau khi đi thắp hương về thì phát hiện bị mất số tiền 12.500.000 đồng nên nói với chị L. Nghi ngờ T là người đã lấy tiền của em gái mình nên sáng ngày 06/5/2019, chị L hỏi T, lúc đầu T không thừa nhận nhưng sau đó chị L lập luận thì T thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của chị Thanh. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/5/2019, thì Nguyễn Thị T đã cùng với chị L đi sang nhà bà C trả số tiền 12.500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T. Sau khi nhận lại tiền, khoảng 2-3 ngày sau, chị Nguyễn Thị T trở vào thành phố Hồ Chí Minh

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 38C1-069.99 bị can Nguyễn Thị T sử dụng chở chị Nguyễn Thị L đến nhà bà Nguyễn Thị Vị không L quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc không tiến hành thu giữ.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã được bị cáo Nguyễn Thị T trả lại số tiền 12.500.000 đồng. Hiện chị Thanh không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 03/CT –VKSCL-HS ngày 18/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên lời khai trong hồ sơ vụ án trình bày nội dung vụ án như lời khai của bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị T mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Can Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/5/2019, tại nhà bà C (Nguyễn Thị Vị) ở thôn P, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị T đã lén lút lấy trộm số tiền 12.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị T (con gái bà C) để ở trong túi xách.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T có trị giá 12.500.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện trả lại tài sản nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân

tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. *Về hình phạt chính:* Xử phạt Nguyễn Thị T 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Can Lộc;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã K;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trung Thông